

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 09-9-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Linh và ông Nguyễn Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đối với các bị cáo:

1. Lê Phúc H, sinh ngày 22/7/1993, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Phúc E, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1969, đều trú tại thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2020 cho đến nay - Có mặt.

2. Nguyễn Quang T, sinh ngày 04/9/1996, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Thuận Hòa, xã Thuận, huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1973, đều trú tại thôn Thuận Hòa, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2020 cho đến nay - Có mặt.

3. Trần Viết H, sinh ngày 20/8/1996, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Viết T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970; đều trú tại thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Có vợ: Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1999 và con: Trần Nguyễn Thiên N, sinh

năm 2017, hiện trú tại thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2020 cho đến nay- Có mặt.

4. Lê Trần Tấn L, sinh ngày 02/11/1995, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Kinh Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973, đều trú tại Thôn Kinh Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Có vợ: Nguyễn Thị Thương H, sinh năm 1998; con: Lê Hạ B, sinh năm 2018 hiện trú tại thôn Kinh Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2020 cho đến nay - Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Viết T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 27/5/2020, qua tuần tra kiểm soát, tổ công tác Công an xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong phát hiện tại nhà bà Hồ Thị T, sinh năm 1943, trú tại thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong có 04 người gồm: Lê Phúc H, sinh năm 1993, trú tại thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong; Nguyễn Quang T, sinh năm 1996, trú tại Thuận Hòa, xã Thuận, huyện Hướng Hóa; Trần Viết H, sinh năm 1996, trú tại thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong và Lê Trần Tấn L, trú tại thôn Kinh Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra xung quanh khu vực nhà bà T lực lượng Công an phát hiện 01 đoạn ống nhựa màu tím bên trong có chứa 15 viên ma túy đang nằm trên mặt đất bên ngoài ô thông gió nhà bà T nên tiến hành tạm giữ để làm rõ. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào chiều ngày 27/5/2020, bị cáo Lê Phúc H, Trần Viết H và Lê Trần Tấn L đến chơi tại nhà của bà Hồ Thị T trú tại thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong là bà ngoại của Nguyễn Quang T, lúc này Tâm đang ở nhà bà T. Quá trình ngồi chơi thì H nảy sinh ý định mua Ma túy về để cùng nhau sử dụng nên rủ H, T và L góp tiền để mình đi mua ma túy. Khi nghe H rủ thì T, L và H đồng ý. L góp 300.000 đồng, T góp 500.000 đồng, H góp 300.000 đồng và H góp 600.000 đồng. Sau khi góp được số tiền 1.700. 000 đồng, H sử dụng tài khoản Facebook messenger của mình có tên "Hẹn Em Kiếp Sau" nhắn tin cho một người thanh niên

có tên thường gọi là S ở thị xã Quảng Trị có tên tài khoản messenger "Cu S" để hỏi mua ma túy và được S hướng dẫn đến giao dịch tại Cầu Thành Cổ ở thị xã Quảng Trị. Sau khi hẹn Sơn, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1 - 227.20 đến nơi hẹn, tại đây H đưa cho Sơn số tiền 1.700.000 đồng và nhận 01 đoạn ống nhựa màu tím bên trong có chứa 18 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy H quay trở lại nhà bà T, tại đây H, T, H và L đã cùng nhau sử dụng hết 03 viên ma túy, còn lại 15 viên ma túy chưa sử dụng vẫn đựng trong đoạn ống hút nhựa màu tím và để trên bàn uống nước nơi các bị cáo đang ngồi chơi. Đến gần 15 giờ cùng ngày khi nghe tiếng xe máy ở bên ngoài, T đứng dậy nhìn ra cửa thì thấy có lực lượng Công an xã nên T nói cho H, H, L biết. Sợ bị phát hiện nên H cầm đoạn ống hút nhựa màu tím còn chứa 15 viên ma túy đang để trên bàn đứng dậy ném ra ngoài qua ô thông gió phòng khách để phi tang. Khi vào phòng khách lực lượng Công an xã đã phát hiện nhóm H, H, L, T sử dụng ma túy nên kiểm tra. Kết quả kiểm tra xung quanh khu vực nhà bà T lực lượng Công an phát hiện đoạn ống hút nhựa màu tím bên trong chứa 15 viên ma túy mà H đã ném ra ngoài ô thông gió nên lập biên bản tạm giữ toàn bộ số tang vật trên. Quá trình điều tra H, T, H và L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 422/KLGD-PC09 ngày 02/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 15 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là: 1,3587g, là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ về chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 10/8/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lê Phúc H, Nguyễn Quang T, Trần Viết H và Lê Trần Tấn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Phúc H từ 15 đến 18 tháng tù, Nguyễn Quang T; Trần Viết H và Lê Trần Tấn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số Ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng là: 1,3055g và bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 057937; 02 chai nhựa; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu "SAMSUNG" của Lê Phúc H.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay, ông T thừa nhận việc cho con trai mình là Trần Viết H mượn xe mô tô của mình

biển kiểm soát 74C1 - 227.20 đi chơi và sau đó bị công an huyện thu giữ. Hiện tại công an đã trả lại xe mô tô cho ông T nên ông T không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do H muốn sử dụng Ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 27/5/2020 khi đang ngồi chơi cùng với H, T và L tại nhà bà T, H đã khởi xướng rủ T, L và H góp tiền để mình đi mua ma túy về cùng sử dụng. Khi nghe H rủ thì T, L và H đều đồng ý, L góp 300.000 đồng, T góp 500.000 đồng, H góp 300.000 đồng và H góp 600.000 đồng, tổng cộng được 1.700.000 đồng. Sau khi góp tiền, H sử dụng tài khoản Facebook messenger của mình có tên "Hẹn Em Kiếp Sau" nhắn tin cho một người có tên thường gọi là S ở thị xã Quảng Trị với tài khoản messenger "Cu S" để hỏi mua Ma túy và được Sơn hướng dẫn đến giao dịch tại Cầu Thành Cổ ở thị xã Quảng Trị. Sau khi hẹn S, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1 - 227.20 đến nơi hẹn, tại đây H đưa cho S số tiền 1.700.000 đồng và nhận 01 đoạn ống nhựa màu tím bên trong có chứa 18 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được Ma túy H quay trở lại nhà bà T, tại đây H, T, H và L đã cùng nhau sử dụng hết 03 viên ma túy còn lại 15 viên ma túy chưa sử dụng vẫn đựng trong đoạn ống nhựa màu tím và để trên bàn uống nước nơi các bị cáo đang ngồi chơi. Đến gần 15 giờ cùng ngày, nghe tiếng xe máy ở bên ngoài, Tâm đứng dậy nhìn ra cửa thì thấy có lực lượng Công an xã nên T nói cho H, H và L biết có Công an đến. Sợ bị phát hiện, nên H cầm đoạn ống hút nhựa có chứa 15 viên Ma túy đang để trên bàn đứng dậy ném ra ngoài qua ô thông gió phòng khách của nhà bà T nhằm mục đích để phi tang. Khi vào phòng khách lực lượng Công an xã đã phát hiện nhóm H, H, L và T sử dụng Ma túy nên kiểm tra, phát hiện đoạn ống hút nhựa màu tím bên trong chứa 15 viên Ma túy mà H đã ném ra ngoài ô thông gió nên lập biên bản tạm giữ toàn bộ số tang vật trên. Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra, các bị cáo H, T, H và L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép các chất Ma túy vào ngày 27/5/2020 tại nhà bà Thao, thuộc thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Theo bản kết luận giám định số 422/KLGD-PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 15 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 1,3587g là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất. Hành vi nêu trên của Lê Phúc H, Nguyễn Quang T, Trần Viết H và Lê Trần Tấn L đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã

Triệu Trung nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung. Hành vi tàng trữ 1,3587g chất Ma túy loại Methamphetamine của các bị cáo vào ngày 27/5/2020 tại nhà bà T, thuộc thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" được quy định xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo nhận thức được tác hại của Ma túy đối với sức khỏe con người nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất Ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần xử lý một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện Triệu Phong. Đây là vụ án có tính đồng phạm, nên cần xem xét vai trò vị trí của mỗi bị cáo để có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Trong vụ án này Lê Phúc H là người khởi xướng, trực tiếp đi mua Ma túy về cho cả bốn bị cáo cùng sử dụng và cũng là người bỏ số tiền ra nhiều nhất trong số bốn bị cáo; khi bị phát hiện thì bị cáo đã trực tiếp ném Ma túy ra bên ngoài nhằm tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng nên khi xem xét quyết định hình phạt thì xử phạt Lê Phúc H mức án cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo còn lại có vai trò tương đương nhau nên xử các bị cáo này cùng mức án là phù hợp. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi xem xét tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Trong quá trình điều tra, Lê Phúc H khai mua Ma túy từ một người tên S ở thị xã Quảng Trị Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được người tên S là ai nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Viết T, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 27/5/2020, ông Trần Viết T đã cho con trai là bị cáo Trần Viết H mượn xe mô tô biển kiểm soát 74C1 - 227.20 để đi chơi. Khi đến nhà bà Hồ Thị T thì H đã đưa xe này cho bị cáo Lê Phúc H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Việc Lê Phúc H dùng xe của ông T thực hiện hành vi phạm tội thì ông T không biết nên ông T không có lỗi. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74C1 - 227.20 cho ông Trần Viết T, nay ông T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu 1,3055 gam Ma túy và bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 057937 hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “SAMSUNG” của Lê Phúc Hải; 02 chai nhựa dùng để sử dụng ma túy, Hội đồng xét xử thấy: Toàn bộ số Ma túy hoàn trả lại sau giám định là 1,3055 gam ma túy loại methamphetamine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hai chai nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; Đối với điện thoại di động nhãn hiệu “SAMSUNG” của Lê Phúc H. Đây là điện thoại mà bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Phúc H, Nguyễn Quang T, Trần Viết H và Lê Trần Tấn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Phúc H 18 (mười tám) tháng tù, Nguyễn Quang T 5 (mười lăm) tháng tù, Trần Viết H 15 (mười lăm) tháng tù và Lê Trần Tấn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số Ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,3055 gam cùng bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 057937 và hai chai nhựa.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu “SAMSUNG” của Lê Phúc H.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao

nhận vật chứng ngày 13/8/2020 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Lê Phúc H, Nguyễn Quang T, Trần Viết H và Lê Trần Tấn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Trị; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát Tr.Phong;
- Công an Tr.Phong;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
 - Thi hành án phạt tù;
 - Thi hành án dân sự.
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Xuân Hải

